

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1998; dân tộc: Tày;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; dân tộc: Tày;

Cùng nơi cư trú: Đội 2, thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ L tổ tụng dân sự; Điều 9; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của L Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi D, giáo dục cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/6/2015 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ cấp D nuôi con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng) trên 01 tháng; thời gian cấp D từ tháng 6 năm 2021

cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; phương thức cấp D theo định kỳ hàng tháng; người nhận tiền cấp D nuôi cháu T là anh Nguyễn Văn L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị D, anh L có quyền thay đổi mức cấp D nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp L.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp D định kỳ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003031 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hùng An, huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

